

Phụ lục V

MẪU HỒ SƠ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VÀ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản:

1. Giấy đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh – Mẫu 01TS.

2. Giấy đăng ký kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu – Mẫu 02TS.

3. Đơn khai báo kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu – Mẫu 03TS.

4. Giấy đăng ký kiểm dịch tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 04TS.

5. Giấy đăng ký kiểm dịch xuất/nhập kho ngoại quốc động vật, sản phẩm thủy sản – Mẫu 05TS.

6. Giấy đăng ký gửi/nhận mẫu bệnh phẩm thủy sản - Mẫu 06TS.

7. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:

a) Mẫu 7aTS: Sử dụng trong trường hợp cơ quan kiểm dịch động vật không thực hiện việc ủy quyền kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

b) Mẫu 7bTS: Sử dụng trong trường hợp cơ quan kiểm dịch động vật thực hiện việc ủy quyền kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

8. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu – Mẫu 08TS.

9. Giấy vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu – Mẫu 09TS.

10. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu không dùng làm thực phẩm – Mẫu 10TS.

11. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu dùng làm thực phẩm – Mẫu 11TS.

12. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam – Mẫu 12TS.

13. Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 13TS.

14. Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm/kiểm dịch và cấp chứng thư lô hàng thủy sản xuất khẩu – Mẫu 14TS.

15. Giấy chứng nhận kiểm dịch cho lô hàng xuất khẩu dùng làm thực phẩm– Mẫu 15TS.

16. Thông báo lô hàng không đạt – Mẫu 16TS.

17. Giấy đề nghị đổi/cấp lại giấy chứng nhận kiểm dịch cho lô hàng thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm – Mẫu 17TS.

18. Giấy chứng nhận vận chuyển gửi mẫu bệnh phẩm thủy sản - Mẫu 18 TS.

19. Giấy chứng nhận vận chuyển nhận mẫu bệnh phẩm thủy sản - Mẫu 19 TS.

20. Biên bản niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật, sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 20TS.

21. Biên bản kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y khu nơi cách ly kiểm dịch động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 21TS

22. Báo cáo kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y cơ sở cách ly động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 22TS.

23. Giấy đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm – Mẫu 23TS.

24. Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm – Mẫu 24TS.

25. Biên bản mở niêm phong phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật, sản phẩm động vật thủy sản – Mẫu 25TS.

II. Quản lý, sử dụng mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản:

1. Các mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản do cơ quan cơ quan thú y có thẩm quyền phát hành theo mẫu được in bằng mực đen trên giấy in khổ A4, ở giữa có Logo kiểm dịch động vật in chìm, màu đen nhạt, đường kính 12 cm.

2. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh được đóng dấu “BẢN GỐC” hoặc “BẢN SAO” bằng mực dấu màu đỏ ở góc trên bên phải phía dưới chữ “Mẫu: ...”. Số lượng Giấy chứng nhận kiểm dịch được phát hành như sau:

a) Bản gốc: 02 bản (01 bản lưu tại cơ quan cấp giấy, 01 bản cấp cho chủ hàng);

b) Căn cứ vào nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có) để cấp tối đa 03 bản sao cho chủ hàng, mỗi nơi giao hàng chỉ cấp 01 bản sao. Tất cả các bản sao đều sử dụng dấu đỏ, chữ ký tươi.

3. Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được đóng dấu “ORIGINAL” hoặc “COPY” bằng mực màu xanh da trời ở góc trên bên phải phía dưới chữ “Mẫu: ...”. Số lượng giấy chứng nhận kiểm dịch được phát hành như sau:

a) Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu: 03 bản ORIGINAL (01 bản lưu tại cơ quan cấp giấy; 02 bản cấp cho chủ hàng, chủ hàng gửi 01 bản cho cơ quan hải quan); 01 bản COPY giao cho chủ hàng; riêng động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu có thể cấp thêm bản COPY khi chủ hàng có yêu cầu;

b) Giấy chứng nhận kiểm dịch tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam: 03 bản ORIGINAL (01 bản lưu tại cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu nhập; 02 bản cấp cho chủ hàng, chủ hàng gửi 01 bản cho cơ quan hải quan); 02 bản COPY giao cho chủ hàng (01 bản chủ hàng gửi tại cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xuất);

c) Tất cả các bản COPY đều sử dụng dấu đỏ, chữ ký tươi.

4. Mẫu dấu “BẢN GỐC, BẢN SAO, ORIGINAL, COPY” sử dụng để đóng trên Giấy chứng nhận kiểm dịch được quy định như sau:

a) Dấu có hình chữ nhật, kích thước 1,5 cm x 4,0 cm (rộng x dài), đường viền ngoài có bề rộng 0,1 cm;

b) Bên trong khắc chữ BẢN GỐC, BẢN SAO, ORIGINAL hoặc COPY, chiều cao của chữ 01 cm, bề rộng nét chữ là 0,1 cm.

5. Giấy vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu về nơi cách ly kiểm dịch được phát hành 03 bản (01 bản lưu tại cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu nhập, 02 bản giao cho chủ hàng).

6. Mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

7. Các cơ quan kiểm dịch động vật chịu trách nhiệm in ấn, sử dụng và quản lý mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo đúng quy định hiện hành.

8. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản:

a) Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, ra khỏi vùng công bố dịch: Được tính theo khoảng thời gian vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản từ nơi xuất phát đến nơi đến cuối cùng;

b) Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu, xuất khẩu: Có giá trị sử dụng không quá 60 ngày;

c) Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam:Được tính theo thời gian tối đa cho phép hàng hóa lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam.

9. Riêng mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm do Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản phát hành phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu của cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 01 TS

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

Số:/ĐKKD-VCTS

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: E.mail:

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Tại:

Đề nghị được kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh số hàng sau:

TT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số viết bằng chữ:

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế, chế biến/ bảo quản:

Mã số cơ sở(nếu có):

Điện thoại: Fax: E.mail:

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E.mail:

Nơi đến/nơi thả nuôi cuối cùng:

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/Số lượng/Trọng lượng:

2/Số lượng/Trọng lượng:.....

3/Số lượng/Trọng lượng:.....

Phương tiện vận chuyển:

Địa điểm kiểm dịch:

Thời gian kiểm dịch:

*** Đối với sản phẩm thủy sản xuất phát từ cơ sở nuôi có bệnh đang công bố dịch đề nghị cung cấp bổ sung các thông tin sau đây:**

- Thời gian thu hoạch:.....

- Mục đích sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh:.....

- Biện pháp xử lý động vật thủy sản mắc bệnh trước khi vận chuyển:.....

.....

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y./.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

Ngày thángnăm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm thủy sản);

- Giấy khai báo kiểm dịch được làm thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do tổ chức, cá nhân giữ.

CÔNG TY
Địa chỉ:
Tel:
Fax:
Email:
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20..... ..

Mẫu: 02 TS

**ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH NHẬP KHẨU
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**

Kính gửi: Cục Thú y

Căn cứ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty....., đề nghị Cục Thú y hướng dẫn Công ty kiểm dịch nhập khẩu số hàng sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích cỡ cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng	Đơn vị tính	Nước xuất xứ
1.						
2.						
...						

- Tên, địa chỉ Công ty xuất khẩu:.....
.....
.....

- Tên, địa chỉ cơ sở nuôi/sản xuất giống/cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật thủy sản tại nước xuất khẩu:.....
.....
.....

Mã số:.....

- Cửa khẩu nhập:.....

- Thời gian thực hiện:.....

- Mục đích sử dụng:.....

- Tên, địa chỉ nơi cách ly kiểm dịch động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu:
.....

- Các giấy tờ có liên quan kèm theo:.....

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm Pháp luật về Thú y./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đề nghị ghi rõ: Tên, số lượng, đơn vị tính, nước xuất xứ, cửa khẩu nhập của từng loài động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản;

- Số lượng động vật, sản phẩm động vật có thể dự trữ nhập khẩu trong 06 tháng;

-(1) Kích cỡ cá thể đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống, dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 03 TS

....., ngày..... tháng năm

ĐƠN KHAI BÁO KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
Số:...../KBKD-TSXNK

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân khai báo:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....Email

CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Tại.....

Đề nghị quý Cơ quan kiểm dịch:

- | | | |
|---|---|---|
| ☐ Xuất khẩu | ☐ Kho ngoại quan | ☐ Tạm xuất tái nhập |
| ☐ Nhập khẩu | ☐ Quá cảnh | ☐ Nhập khẩu làm NLCBXK |
| ☐ Tạm nhập tái xuất | ☐ Chuyển khẩu | ☐ Hàng mẫu |
| ☐ Khác (đề nghị ghi rõ)..... | | |

Chi tiết lô hàng như sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích cỡ cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng	Đơn vị tính	Nước xuất xứ

1. Nơi sản xuất:
2. Loại bao bì, quy cách đóng gói:
3. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr ...):
4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu/ nhập khẩu:
5. Nước xuất khẩu/ nhập khẩu:
6. Nước quá cảnh (nếu có):.....
7. Cửa khẩu xuất:
8. Cửa khẩu nhập:
9. Phương tiện vận chuyển:
10. Mục đích sử dụng:
11. Văn bản chấp thuận kiểm dịch của Cục Thú y: Số/TY-KDTS, ngày...tháng...năm.....
12. Địa điểm kiểm dịch/cách ly kiểm dịch:.....
13. Địa điểm nuôi trồng (nếu có):
14. Thời gian kiểm dịch:
15. Địa điểm giám sát (nếu có):
16. Thời gian giám sát:
17. Số bản Giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp:
18. Đối với hàng nhập khẩu trực tiếp từ tàu đánh bắt hải sản nước ngoài khai báo thêm các thông tin sau:
 - Tên tàu:
 - Số hiệu:
 - Quốc tịch tàu:.....
 - Thời gian đánh bắt:.....
 - Khu vực đánh bắt:.....
 - Phương pháp đánh bắt:.....

Chúng tôi xin cam kết: đảm bảo nguyên trạng hàng hoá, đưa hàng về đúng địa điểm, đúng thời gian được khai báo và chỉ sử dụng hàng hóa đúng mục đích khai báo sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN KHAI BÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT:

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm:

để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi giờ, ngày tháng năm

Vào số số ngày tháng năm

CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN (nếu có):

.....
.....
.....

....., ngày tháng năm

CHI CỤC HẢI QUAN CỬA KHẨU

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu Đơn khai báo này được thể hiện trên 2 mặt của tờ giấy khổ A4;
- Đơn khai báo được làm thành 03 bản: 01 bản cơ quan kiểm dịch giữ, 01 bản cơ quan hải quan giữ, 01 bản tổ chức, cá nhân khai báo kiểm dịch giữ;
- (1) Kích cỡ cá thể đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống, dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản.

CÔNG TY
Địa chỉ:
Tel:
Fax:
Email:
Số:/

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

Mẫu: 04 TS

ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH
TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYÊN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT
NAM ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

Kính gửi: Cục Thú y

Căn cứ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, Công ty đề nghị
Cục Thú y hướng dẫn kiểm dịch số hàng sau theo hình thức:

☐ Tạm nhập tái xuất

☐ Quá cảnh

☐ Chuyên cửa khẩu

Chi tiết lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Tên khoa học	Số lượng	Đơn vị tính	Nước xuất xứ
Tổng số					

- Từ Công ty:

Địa chỉ:

- Tên Công ty tiếp nhận (nước nhập khẩu):

Địa chỉ:

- Cửa khẩu nhập:

- Cửa khẩu xuất:

- Thời gian thực hiện:

- Thời gian lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam:

- Lộ trình trên lãnh thổ Việt Nam:

- Các giấy tờ có liên quan kèm theo:

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm Pháp luật về Thú y./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số lượng hàng có thể dự trữ để thực hiện trong 06 tháng.

CÔNG TY
Địa chỉ:
Tel:
Fax:
Email:
Số:/.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng.....năm

Mẫu: 05 TS

**ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH XUẤT/NHẬP KHO NGOẠI QUAN
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**

Kính gửi: Cục Thú y

Căn cứ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, Công ty đề nghị
Cục Thú y hướng dẫn kiểm dịch số hàng sau theo hình thức xuất/nhập kho ngoại
quan. Chi tiết lô hàng như sau:

STT	Tên hàng	Tên khoa học	Số lượng	Đơn vị tính	Nước xuất xứ
Tổng số					

- Từ Công ty:
Địa chỉ:
.....

- Cửa khẩu nhập:

- Tên, địa chỉ kho ngoại quan:

Giấy phép số.....ngày...../...../....., thời hạn:.....hoặc Hợp đồng

thuê kho ngoại quan số:.....ngày...../...../....., thời hạn:.....

- Mục đích nhập hàng vào kho ngoại quan:

- Thời gian thực hiện:

- Các giấy tờ có liên quan kèm theo:

.....

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm Pháp luật về Thú y./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Số lượng hàng có thể dự trữ để thực hiện trong 06 tháng.

Tên tổ chức, cá nhân
Địa chỉ:
Tel:
Fax:
Email:
Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... thángnăm 20... ..

Mẫu: 06 TS

ĐĂNG KÝ GỬI/NHẬN MẪU BỆNH PHẨM THỦY SẢN

Kính gửi: Cục Thú y

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....đề nghị Cục Thú y hướng dẫn việc gửi/nhận mẫu bệnh phẩm thủy sản, chi tiết như sau:

STT	Tên mẫu bệnh phẩm	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính
		Tổng số		

- Tên tổ chức, cá nhân gửi mẫu bệnh phẩm:.....

Địa chỉ:
.....

- Tên tổ chức, cá nhân nhận mẫu bệnh phẩm:.....
.....

Địa chỉ:
.....

- Cửa khẩu nhập/xuất:.....

- Thời gian thực hiện:.....

- Mục đích sử dụng:.....

- Các giấy tờ có liên quan kèm theo:.....
.....

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm Pháp luật về Thú y./.

Tổ chức, cá nhân đăng ký
(Ký tên, đóng dấu)

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
Số:/CN-TSVC

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):
Địa chỉ giao dịch:
Điện thoại: Di động: Fax:
Vận chuyển số hàng sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số (viết bằng chữ):
Mục đích sử dụng:
Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:
Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế/ bảo quản:
Địa chỉ:
Mã số cơ sở (nếu có):
Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:
Địa chỉ:
Điện thoại: Di động: Fax:
Nơi đến cuối cùng:
Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):
1/ Số lượng: Trọng lượng:
2/ Số lượng: Trọng lượng:
3/ Số lượng: Trọng lượng:
Các vật dụng khác có liên quan:
Phương tiện vận chuyển: Biện kiểm soát:

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Số hàng trên có nguồn gốc từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh:

2/ Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát/Sản phẩm động vật thủy sản được lấy từ động vật thủy sản khỏe mạnh, được sơ chế, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định.

3/ Số hàng trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo phiếu kết quả kiểm tra, xét nghiệm số: ngày...../...../..... của.....(2).....(gửi kèm bản sao, nếu có).

4/ Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau:

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ

Giấy có giá trị đến ngày/...../.....

Cấp tại, ngày/...../.....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Kích thước cá thể (đối với động vật thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm động vật thủy sản);
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.



**TÊN CƠ QUAN
KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu: 07b TS

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**
Số:/CN-TSVC-UQ

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):
Địa chỉ giao dịch:
Điện thoại: Di động: Fax:
Vận chuyển số hàng sau:

STT	Tên hàng	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Tổng số (viết bằng chữ):
Mục đích sử dụng:
Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:
Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống/nuôi trồng/sơ chế/ bảo quản:
Địa chỉ:
Mã số cơ sở (nếu có):
Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng:
Địa chỉ:
Điện thoại: Di động: Fax:
Nơi đến cuối cùng:
Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):
1/ Số lượng: Trọng lượng:
2/ Số lượng: Trọng lượng:
3/ Số lượng: Trọng lượng:
Các vật dụng khác có liên quan:
Phương tiện vận chuyển: Biển kiểm soát:

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

- Số hàng trên có nguồn gốc từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh:
 - Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát/Sản phẩm động vật thủy sản được lấy từ động vật thủy sản khỏe mạnh, được sơ chế, chế biến, bảo quản bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định.
 - Số hàng trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả kiểm tra, xét nghiệm số:/ngày...../...../20..... của (2)..... (gửi kèm bản sao, nếu có).
 - Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ
- Giấy có giá trị đến:/...../..... Cấp tại, ngày/...../.....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Kích thước cá thể (đối với động vật thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm động vật thủy sản);
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.



Mẫu: 08 TS

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN XUẤT KHẨU
HEALTH CERTIFICATE FOR EXPORT OF AQUATIC ANIMAL, AQUATIC ANIMAL'S PRODUCTS
Số:/CN-TSXK

Number:

Tên, địa chỉ người xuất hàng: Name and address of exporter: Tel: Fax: Email:				
Tên, địa chỉ người nhận hàng: Name and address of consignee: Tel: Fax: Email:				
STT Number	Tên thương mại Trade name	Tên khoa học Scientific name	Số lượng Quantity	Trọng lượng Net weight
	Tổng số (Total)			
Mục đích sử dụng: ☐ Thực phẩm (Human consumption) ☐ Làm giống (Transplantation: Egg, Gametes etc) Use: ☐ Làm cảnh (Ornamental) ☐ Nghiên cứu và thí nghiệm (Research & laboratory) ☐ Khác (Other):				
Quy cách đóng gói: Type of packaged:		Số lượng bao gói: Number of packaged:		
Nước/địa phương xuất hàng:/..... Exporting country/locality:		Cửa khẩu xuất: Declared point of exit:		
Phương tiện vận chuyển: Means of transport:		Nước nhập hàng: Importing country:		
CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH HEALTH CERTIFICATE				
Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận: I, the undersigned Animal Quarantine Officer, certifies that: ☐ Số động vật thủy sản trên đã được kiểm tra; động vật khỏe mạnh, âm tính với các bệnh. The aquatic animals described above were examined; animals are healthy, negative with the following diseases: ☐ Số sản phẩm động vật thủy sản trên đã được kiểm tra, đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y. The aquatic animal products described above were examined, meet the veterinary hygiene standards.				
Giấy có giá trị đến:/...../..... Valid up to		Giấy này làm tại ngày/...../..... Issued at on		
Kiểm dịch viên động vật (Ký, ghi rõ họ tên) Animal Quarantine Officer (Signature, full name)		THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) DIRECTOR (Signature, stamp, full name)		



**GIẤY CHỨNG NHẬN VẬN CHUYỂN
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU**
Số:/CN-VCTSNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):
Địa chỉ giao dịch:
Điện thoại: Fax: Email:
Nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Mục đích sử dụng:
Quy cách đóng gói/bao quản: Số lượng bao gói:
Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:
Vùng/nước xuất khẩu:/..... Nước quá cảnh:
Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Thời gian nhập:/...../.....
Hồ sơ giấy tờ có liên quan:

CHỨNG NHẬN

Tôi kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

- Lô hàng nhập khẩu có đầy đủ giấy tờ hợp lệ.
- Thực trạng sức khỏe động vật thủy sản/điều kiện vệ sinh thú y của sản phẩm thủy sản khi nhập khẩu:
- Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ
- Được phép vận chuyển số hàng trên về:
Địa chỉ:

YÊU CẦU KHI VẬN CHUYỂN

- Số hàng trên phải được vận chuyển đến địa điểm nêu trên trước ngày/...../.....
- Chỉ được vận chuyển theo lộ trình:
- Nghiêm cấm vứt chất thải, rác thải, xác thủy sản trong quá trình vận chuyển.

Giấy có giá trị đến/...../.....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp tại, ngày/...../.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Kích thước cá thể đối với thủy sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm thủy sản.



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU KHÔNG DÙNG LÀM THỰC PHẨM**
Số:/CN-TSNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Di động: Fax:

Có nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/ Trọng lượng
			Tổng số	

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bao quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Vùng/nước xuất khẩu:/..... Nước quá cảnh:

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Thời gian nhập:/...../.....

Hồ sơ giấy tờ có liên quan:

Địa điểm cách ly kiểm dịch: từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản trên:

1/ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu;

2/ Động vật thủy sản không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm động vật thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

3/ Số hàng trên trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số:/..... ngày...../...../..... của(2)..... (gửi kèm bản sao, nếu có).

4/ Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau:

.....

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ

Giấy có giá trị đến ngày/...../.....

Cấp tại, ngày/...../.....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể đối với động vật thủy sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản;

- (2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH VÀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU DÙNG LÀM THỰC PHẨM**
Số:/CN-TSNKLTP

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Di động: Fax:

Có nhập khẩu số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản sau:

STT	Tên thương mại	Tên khoa học	Kích thước cá thể/ Dạng sản phẩm ⁽¹⁾	Số lượng/Trọng lượng
	Tổng số			

Mục đích sử dụng:

Quy cách đóng gói/bảo quản: Số lượng bao gói:

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

.....

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

.....

Vùng/nước xuất khẩu:/..... Nước quá cảnh:

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Thời gian nhập:/...../.....

Hồ sơ giấy tờ có liên quan:

.....

Địa điểm cách ly kiểm dịch:

..... từ ngày/...../20..... đến ngày/...../20.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản trên:

1/ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu.

2/ Động vật thủy sản trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm động vật thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

3/ Số hàng trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số:/..... ngày/...../..... của (2) (gửi kèm bản sao, nếu có).

4/ Số hàng trên đáp ứng yêu cầu sử dụng làm thực phẩm cho con người.

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng nồng độ

Giấy có giá trị đến ngày/...../.....

Cấp tại ngày/...../.....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Kích thước cá thể đối với động vật thủy sản giống/Dạng sản phẩm đối với sản phẩm động vật thủy sản;
- (2) Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.



TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
NAME OF ANIMAL HEALTH ORGANIZATION

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Địa chỉ:
Address:
Điện thoại: Fax:
Telephone and Fax number:
E.mail:

Mẫu 12 TS
Form:

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN TẠM NHẬP TÁI XUẤT,
CHUYỂN CỬA KHẨU, QUÁ CẢNH LÃNH THỔ VIỆT NAM**

HEALTH CERTIFICATE

FOR THE TEMPORARY IMPORT FOR RE – EXPORT, TRANSPORT OF POINT, TRANSIT OF AQUATIC
ANIMAL, AQUATIC ANIMAL'S PRODUCTS THROUGH VIET NAM'S TERRITORY

Số:/CN-TSTNTX

Number:

Tên, địa chỉ người xuất hàng:
Name and address of consignor:

Tên, địa chỉ của chủ hàng (hoặc người đại diện):
Name and address of owner of commodity or his representative:

Tên, địa chỉ người nhận hàng cuối cùng:
Name and address of final consignee:

MÔ TẢ CHI TIẾT HÀNG

DESCRIPTION OF THE AQUATIC ANIMAL/AQUATIC ANIMAL'S PRODUCTS

STT Number	Tên thương mại Trade name	Tên khoa học Scientific name	Số lượng bao gói Number of packaged	Số lượng/Trọng lượng Quantity/net weight
			Tổng số (Total)	

Nhiệt độ bảo quản/ Preservation temp.: Thường/Ambient ☐ Ướt Số lượng Container:
lạnh/Chilled ☐ Đông lạnh/ Frozen ☐
Number of Containers:

Cửa khẩu nhập:
Gate of entry:
Cửa khẩu xuất:
Gate of exit:

Thời gian lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam: Từ / / đến / /
The duration of transport or storage in Vietnam: From to

Phương tiện vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam:
Means of transport in Vietnamese territory
Biển kiểm soát:
Register number

**CHỨNG NHẬN
CERTIFICATION**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

I, the undersigned Animal Quarantine Officer, certifies that:

1/ Lô hàng trên đã hoàn thành đầy đủ giấy tờ khi nhập vào Việt Nam;

The commodities described above have been completed with all the documents when imported into Vietnam;

2/ Động vật thủy sản khỏe mạnh, không có biểu hiện lâm sàng bệnh truyền nhiễm khi nhập vào Việt Nam/Sản phẩm thủy sản được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú;

Aquatic animal/s is/are healthy, showed no clinical sign of contagious diseases when imported into Vietnam/The aquatic animal's product/s is/are packaged and stored in accordance with veterinary hygiene requirements;

3/ Các chất thải, chất độn, các dụng cụ có liên quan đã được xử lý vệ sinh thú y theo quy định;



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 13 TS

**BIÊN BẢN GHI NHẬN TÌNH TRẠNG VỆ SINH THÚ Y
CỦA ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**
Số:/BB-VSTY

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày.....tháng.....năm

Tại địa điểm:

Chúng tôi gồm có:

1/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

2/ Ông/bà: là chủ hàng (hoặc người đại diện)

Địa chỉ giao dịch:

Số điện thoại: Fax: Email:

Trong khi tiến hành kiểm tra vệ sinh thú y lô hàng:

1/ Số lượng: Trọng lượng:

2/ Số lượng: Trọng lượng:

3/ Số lượng: Trọng lượng:

Phương pháp kiểm tra vệ sinh thú y:

Tình trạng vệ sinh thú y của hàng:

Kết luận:

Ý kiến của chủ hàng (hoặc người đại diện):

Biên bản được lập thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ.

Chủ hàng (hoặc người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người làm chứng (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM
/KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 14 TS

**GIẤY ĐĂNG KÝ
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM
/KIỂM DỊCH VÀ CẤP CHỨNG THƯ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU**

Số:

Kính gửi:

PHẦN KHAI BÁO CỦA CHỦ HÀNG	
1. Chủ hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:	2. Người nhận hàng: Địa chỉ: Điện thoại: Fax:
3. Nơi đi: Dự kiến ngày xuất khẩu:	4. Nơi đến:
5. Mô tả hàng hóa: Tên thương mại..... Tên khoa học..... Dạng sản phẩm:	6. Số lượng:cnts Khối lượng:kg
7. Cơ sở sản xuất: Mã số cơ sở:	8. Mã số lô hàng: Thời gian sản xuất:
9. Thời gian đăng ký kiểm tra: Địa điểm đăng ký kiểm tra:	10. Đề nghị cấp chứng thư chuyển tiếp tại:
11. Xuất xứ nguyên liệu để sản xuất lô hàng: ☐ Thủy sản nuôi ☐ Thủy sản khai thác tự nhiên - Trong nước: ☐ Tên vùng nuôi, thu hoạch/vùng khai thác: - Nhập khẩu: ☐ Tên nước/vùng lãnh thổ xuất xứ nguyên liệu:	
PHẦN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM TRA, CHỨNG NHẬN	
Hồ sơ đăng ký: ☐ Đạt ☐ Không đạt ☐ Bổ sung thêm Lý do không đạt: Các hồ sơ cần bổ sung: Kết quả xem xét sau khi bổ sung:	
Ngày kiểm tra dự kiến:	
....., ngày...../...../..... Đại diện Chủ hàng <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	, ngày...../...../..... Đại diện Cơ quan kiểm tra, chứng nhận <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

Mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch cho lô hàng xuất khẩu dùng làm thực phẩm

Tên, địa chỉ và số điện thoại Cơ quan kiểm tra
/Name, address and telephone of the inspection body

Mẫu: 15 TS

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH QUARANTINE CERTIFICATE

Số/Reference No:

I. Thông tin chung về lô hàng/Consignment information:

Chủ hàng/Name of Consignor: Địa chỉ/Address: Số điện thoại/Tel:			Người nhận/Name of Consignee: Địa chỉ/Address: Số điện thoại/Tel:		
Mô tả hàng hóa/Description of Goods: Khối lượng lô hàng/Quantity (kg): Mã số lô hàng/Lot number:			Nhiệt độ bảo quản/ Storage temperature: Thường/Ambient ☐ Ướp lạnh/Chilled ☐ Đông lạnh/ Frozen ☐		
Chứng nhận lô hàng /Commodities certified for: Dùng làm thực phẩm/Human consumption ☒					
TT/ No	Loài/Species (tên Khoa học/Scientific name)	Quy cách đóng gói, bao gói/Type of packaging	Số lượng bao gói/Number of packages	Khối lượng tinh/Net weight (kg)	Ngày sản xuất/Date (period) of Production:
Tên cơ sở sản xuất/Name of the establishment: Địa chỉ/Address : Mã số/Approval Number:					
Nước xuất khẩu/Country of origin: VIETNAM			Nước nhập khẩu/Country of destination:		
Ngày xuất khẩu/Date of dispatch (nếu có/if applicable):			Phương tiện vận chuyển/Means of Conveyance: Tàu biển/Ship ☐ Máy bay/Airplan ☐ Khác/Other ☐		

II. Chứng nhận/Attestation:

Chứng nhận cho/This is to certify that:

- Lô hàng thủy sản nêu trên từ cơ sở sản xuất đã được Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Việt Nam/ The above fishery products were come from the establishment approved by National Agro-Forestry – Fishery Quality Assurance Department (NAFIQAD) following food safety regulations of Vietnam.
- Sản phẩm được kiểm dịch và không phát hiện các bệnh theo quy định/The products were quarantined and not found any disease regulated by the relevant regulations.

Ngày cấp/Date of issue:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
/DIRECTOR OF INSPECTION BODY
(Ký và đóng dấu/Signature and stamp)

THÔNG BÁO LÔ HÀNG KHÔNG ĐẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 16 TS

Tên, địa chỉ Cơ quan Kiểm tra, chứng nhận
Tel: _____ Fax: _____ Email: _____

THÔNG BÁO LÔ HÀNG KHÔNG ĐẠT

Số:

Chủ hàng:	Nơi xuất hàng theo đăng ký:
Người nhận hàng theo đăng ký:	Nơi hàng đến theo đăng ký:
Mô tả hàng hóa:	Số lượng:...../ Khối lượng:..... kg
Cơ sở sản xuất: Mã số cơ sở:	Mã số lô hàng:
Căn cứ kết quả kiểm tra số ngày/...../....., kết quả kiểm nghiệm số: ngày/...../..... (nếu có)	
(Tên Cơ quan kiểm tra, chứng nhận) Thông báo lô hàng / sản phẩm nêu trên, có giấy đăng ký kiểm tra số: ngày/...../.....:	
KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU:	
☐ HỒ SƠ, CẢM QUAN, NGOẠI QUAN ☐ AN TOÀN THỰC PHẨM	
☐ CHỈ TIÊU VỀ DỊCH BỆNH THỦY SẢN	
Lý do:	
Các biện pháp yêu cầu Chủ hàng thực hiện:	Thời hạn hoàn thành:
....., ngày..... tháng ... năm	
Thủ trưởng Cơ quan kiểm tra, chứng nhận (Ký tên, đóng dấu)	

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH CHO
LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU DÙNG LÀM THỰC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: 17 TS

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
CHO LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU DÙNG LÀM THỰC PHẨM**

Số:

Kính gửi:

Căn cứ các quy định trong Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản số/2016/TT-BNNPTNT ngày //2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị chúng tôi:

Tên doanh nghiệp/chủ hàng:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

Đề nghị được xem xét, cấp đổi/cấp lại giấy chứng nhận kiểm dịch số, cấp ngày.....tháng.....năm.....

Lý do:

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(CHỦ HÀNG)
(Ký tên, đóng dấu)**



Mẫu: 18 TS

GIẤY CHỨNG NHẬN VẬN CHUYỂN GỬI MẪU BỆNH PHẨM THỦY SẢN
CERTIFICATE FOR SENDING THE SAMPLE OF AQUATIC ANIMAL FOR DIAGNOSTIC TESTS
Số:/CN-GMBPTS

Number:

Tên, địa chỉ người gửi mẫu: <i>Name and address of sender:</i> Tel: Fax: Email:			
Tên, địa chỉ người nhận mẫu: <i>Name and address of recipient:</i> Tel: Fax: Email:			
STT <i>Number</i>	Loại mẫu <i>Type of sample</i>	Loài động vật thủy sản/ Tên khoa học <i>Species/Scientific name</i>	Số lượng <i>Quantity</i>
Mục đích sử dụng: <i>Use:</i>		Số lượng bao gói: <i>Number of packaged:</i>	
Quy cách đóng gói: <i>Type of packaged:</i>		Phương tiện vận chuyển: <i>Means of transport:</i>	
Cửa khẩu xuất: <i>Declared point of exit:</i>		TỔNG SỐ (Total)	
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận: <i>I, the undersigned Animal Quarantine Officer, certifies that:</i> Số mẫu bệnh phẩm thủy sản trên được bao gói, bảo quản đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y. <i>The samples aquatic animals for diagnostic tests described above were packaged and preserved meet the veterinary hygiene requirements.</i>			
Giấy có giá trị đến:/...../..... <i>Valid up to</i>		Giấy này làm tại ngày/...../..... <i>Issued at on</i>	

Kiểm dịch viên động vật (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Animal Quarantine Officer</i> (Signature, full name)	THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) DIRECTOR (Signature, stamp, full name)
---	---

TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT



NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: 19 TS

GIẤY CHỨNG NHẬN VẬN CHUYỂN NHẬN MẪU BỆNH PHẨM THỦY SẢN

Số:/CN-NMBPTS

Number:

Tên, địa chỉ người gửi mẫu: Tel: Fax: Email:			
Tên, địa chỉ người nhận mẫu: Tel: Fax: Email:			
STT	Loại mẫu	Loài động vật thủy sản/ Tên khoa học	Số lượng
		Tổng số (Total)	
Mục đích sử dụng:			
Quy cách đóng gói:		Số lượng bao gói:	
Cửa khẩu nhập:		Phương tiện vận chuyển:	
CHỨNG NHẬN CERTIFICATE Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận: Số mẫu bệnh phẩm thủy sản trên được bao gói, bảo quản đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y.			
Giấy có giá trị đến:/...../.....		Giấy này làm tại ngày/...../.....	

Kiểm dịch viên động vật

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Dấu
của cơ quan
Kiểm dịch
động vật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 20 TS

**BIÊN BẢN NIÊM PHONG, KẸP CHÌ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN,
CHỨA Đựng ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**

Số: /BB - NP

Hôm nay, vào hồi giờ ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

1/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

2/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

3/ Ông/bà: là chủ hàng (hoặc người đại diện)

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tiến hành niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản:

Loại hàng:.....

Số lượng:.....

Số giấy chứng nhận kiểm dịch:.....Cấp ngày:.....

Cơ quan cấp:

Phương tiện vận chuyển:.....Biển số:.....

Số niêm phong, kẹp chì:.....

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ.

Chủ hàng (hoặc người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 21 TS

BIÊN BẢN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y NƠI CÁCH LY KIỂM DỊCH
ĐỘNG VẬT THỦY SẢN/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
Số: /BB-KTVSTY

Hôm nay, vào hồi giờ , ngày tháng năm

Tại cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Chúng tôi gồm có:

1/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

2/ Ông/bà: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

3/ Ông/bà: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đã tiến hành kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y nơi cách ly kiểm dịch động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản.

Kết quả kiểm tra:

1. Địa điểm:

2. Diện tích:

3. Thiết kế, xây dựng:.....
4. Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ:
5. Điều kiện nuôi động vật thủy sản/ bảo quản sản phẩm động vật thủy sản
-
-
6. Nước sạch sử dụng tại cơ sở:
7. Nơi xử lý động vật thủy sản/ sản phẩm động vật thủy sản không đạt yêu cầu sinh thú y:
8. Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:
9. Điều kiện sức khỏe của người làm việc tại cơ sở:
10. Đã được vệ sinh, khử trùng tiêu độc ngày tháng năm
- Phương pháp thực hiện:
- Hóa chất sử dụng: nồng độ:

Kết luận:

.....

.....

.....

.....

.....

Kiến nghị (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản này lập thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do cơ sở giữ.

Đại diện cơ sở
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỤC THÚ Y
CƠ QUAN THÚ Y VÙNG.../CHI CỤC
KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT VÙNG...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số/BC-
V/v báo cáo kết quả kiểm tra nơi cách ly
kiểm dịch động vật thủy sản/sản phẩm
động vật thủy sản.

Mẫu: 22 TS

Kính gửi: Cục Thú y

Thực hiện Công văn sốngày.....thángnăm..... của
Cục Thú y, ngày.....tháng.....năm..... Cơ quan Thú y vùng...../Chi cục
Kiểm dịch động vật vùng..... đã tiến hành kiểm tra điều kiện vệ sinh thú
y nơi cách ly kiểm dịch động vật thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản của cơ
sở:

Tên cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Biên bản kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y số/BB-KTVSTY ngày
..... / /.....;

Cơ quan Thú y vùng...../Chi cục Kiểm dịch động vật vùng.....
báo cáo như sau:

Cơ sở bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y để cách ly kiểm dịch động vật
thủy sản/sản phẩm động vật thủy sản.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên Doanh nghiệp/Chủ hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 23 TS

**ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỘNG
VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN XUẤT KHẨU KHÔNG
DÙNG LÀM THỰC PHẨM**

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp/chủ hàng:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Đề nghị được xem xét, cấp đổi giấy chứng nhận kiểm dịch số,
cấp ngày.....tháng.....năm 20..., Cơ quan cấp:.....

.....

Lý do:

.....

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật về thú
y./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(CHỦ HÀNG)**
(Ký tên, đóng dấu)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 24 TS

BIÊN BẢN KIỂM TRA VÀ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
Số:/BB-KTLM

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày.....tháng.....năm

Tại địa điểm:

Chúng tôi gồm có:

1/ Ông/bà:Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

2/ Ông bà:là chủ hàng (hoặc người đại diện)

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: Email:

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây đã tiến hành kiểm tra hàng và lấy mẫu hàng sau đây để xét nghiệm:

Tên hàng	Quy cách đóng gói	Tổng số hàng		Mẫu hàng lấy xét nghiệm	
		Số lượng (1)	Trọng lượng (kg)	Số lượng mẫu	Trọng lượng (kg)
Tổng số					

Tình trạng hàng hoá:

.....

.....

.....

Thời gian trả lời kết quả vào ngày tháng năm

Biên bản này được lập thành 02 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ.

Chủ hàng (hoặc người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nếu hàng là động vật thủy sản thì ghi số lượng (con); nếu hàng là sản phẩm động vật thì ghi số lượng kiện, thùng, hộp.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Mẫu: 25 TS

**BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN,
CHỨA ĐỰNG ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN**
Số: /BB-MNP

Hôm nay, hồi giờ ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

1/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan kiểm dịch động vật:

2/ Ông/bà: Chức vụ:

Là cán bộ cơ quan Hải quan cửa khẩu:

3/ Ông/bà: là chủ hàng (hoặc người đại diện)

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: Email:

Với sự chứng kiến của:

Ông/bà: Chức vụ:

Địa chỉ:

Tiến hành mở niêm phong phương tiện vận chuyển, chứa đựng động vật / sản phẩm động vật để kiểm tra vệ sinh thú y.

Tình trạng vệ sinh thú y đối với lô hàng, phương tiện vận chuyển, chứa đựng:

.....

.....

.....

Biên bản này lập thành 03 bản: 01 bản do cơ quan kiểm dịch động vật giữ, 01 bản do cơ quan Hải quan cửa khẩu giữ, 01 bản do chủ hàng hoặc người đại diện giữ.

Chủ hàng (hoặc người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người làm chứng (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Hải quan cửa khẩu
(Ký, ghi rõ họ tên)